

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HS - ST.
Ngày: 22 - 9 - 2021 .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quang Giao
Bà Nguyễn Thụy Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kon Sơ Ha D** (tên gọi khác không), sinh ngày 20 tháng 09 năm 1989, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Đ.Tr, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cĩ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cĩ Yũ Ha J, sinh năm 1965 và bà Kon Sơ K’H, sinh năm 1964; vợ là Lơ Mu K S, sinh năm 1987; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn Đ.Tr, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bon Dong Ha My S** (tên gọi khác không), sinh ngày 31 tháng 12 năm 1994; nơi cư trú: Thôn L.B, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cĩ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêng Hót Ha L, sinh năm 1958 (chết) và bà Bon Dong K’T, sinh năm 1962; vợ là Kon Sơ K’ X, sinh năm 1996; con: có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án: Không, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn L. B, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Thủy Điện và Du Lịch Sinh Thái Thác Rồng; địa chỉ: Số 92C/2 đường Vạn Hạnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh

Lâm Đồng. Do bà Bùi Thị Hoàng Q; sinh năm: 1983, chức vụ: Giám đốc làm đại diện. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Lơ Mu Ha Dg**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ.Tr, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh **Sơ Kết Du L**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ.K'S, xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây có đi chăn bò vào khu vực rừng thuộc tiểu khu 132, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Kon Sơ Ha D thấy một mảnh đất có vị trí thuận lợi gần suối nước. Do thiếu đất sản xuất nên vào khoảng tháng 1 năm 2020 (D không nhớ ngày) Ha D nảy sinh ý định vào khu vực mảnh đất trước đây D thấy, cưa hạ cây để lấy đất sản xuất. Thực hiện ý định trên Ha D chuẩn bị 01 cưa máy cầm tay; 01 đèn pin đội đầu; mượn xe mô tô hiệu Sevic BKS 49N4-1827 của anh Lơ Mu Ha D, sinh năm 1992, ở thôn Đ.Tr, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (là em rể của D), điều khiển xe mô tô mang theo cưa máy cầm tay, đèn pin đội đầu, một mình đi vào khu vực rừng đã có ý định trước đó tại lô d, khoảnh 1, tiểu khu 132, lâm phần do Công ty TNHH thủy điện và du lịch sinh thái Thác Ròng quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Ha D sử dụng cưa máy cầm tay mang theo cắt hạ 02 cây thông 3 lá nhóm IV, sau đó đi về do bị bệnh nên Ha D không vào vị trí trên để cưa hạ cây nữa. Đến tháng 8 năm 2020 (Ha D không nhớ ngày) Ha D tiếp tục mượn xe mô tô lần trước của anh Ha Dg, một mình điều khiển xe mang theo cưa máy và đèn pin đội đầu vào khu vực rừng trước đây Ha D đã cắt hạ 02 cây thông, tiếp tục dùng cưa máy mang theo đèn pin đội đầu để chiếu sáng cắt hạ 10 cây thông ba lá nhóm IV. Sau đó Ha D bỏ cưa máy, đèn pin vào một bao tải rồi giấu ở một góc cây gần bờ suối, gần vị trí chỗ Ha D cắt hạ cây rồi đi về (thời gian Ha D cưa hạ thông 2 lần trên từ 16 giờ đến 20 giờ). Tổng số cây Ha D cắt hạ trong hai lần là 12 cây thông ba lá nhóm IV, khối lượng lâm sản thiệt hại là 25,041m³. (BL: 220- 222, 226, 227, 230-233)

Do trước đây có đi chăn bò vào khu vực rừng thuộc tiểu khu 132, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, Bon Dong Ha My S thấy một mảnh đất bằng phẳng gần suối nước. Do thiếu đất sản xuất nên vào khoảng tháng 8 năm 2020 (My S không nhớ ngày) My S nảy sinh ý định vào khu vực rừng trên cưa hạ cây để lấy đất sản xuất. Thực hiện ý định trên My S đã chuẩn bị 01 cưa máy cầm tay; 01 đèn pin đội đầu, mượn xe mô tô hiệu Boss BKS 49T8-6284 của anh Sơ Kết Du L ở thôn Đ.K'S, xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương (là anh em cột chèo với My S) một mình điều khiển xe mô tô mang theo cưa máy, đèn pin đội đầu đi vào khu vực rừng trên tại lô b, khoảnh 1, tiểu khu 132 lâm phần do Công ty TNHH thủy điện và du lịch sinh thái Thác Ròng quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, dùng cưa máy cầm tay mang theo, đèn pin đội

đầu để rọi sáng cắt hạ 06 cây thông ba lá nhóm IV ngã đổ rồi giấu cửa máy, đèn pin ở bụi cây gần đó đi về. Khoảng 3 ngày sau My S tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô mượn của anh Du L vào chỗ cửa hạ thông hôm trước lấy cửa máy, đèn pin đội đầu giấu ở đó ra cắt khúc những cây đã cửa hạ lần trước, một số khúc thì chất đống cùng với cành ngọn để đốt, một số khúc thì lẩn xuống suối, sau đó My S tiếp tục cửa hạ thêm 04 cây thông ba lá nhóm IV khác tại đó ngã đổ. Khi cây ngã đổ My S để nguyên rồi giấu cửa máy và đèn pin ở chỗ đã giấu lần trước đi về (thời gian My S cửa hạ thông trong hai lần trên từ 17 giờ đến 21 giờ trong ngày). Tổng số cây mà Bon Dong Ha My S cửa hạ trong hai lần là 10 cây, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 26.894m³. (BL:223-225, 228, 229, 234-236)

Căn cứ vào biên bản khám hiện trường ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại vị trí lô d khoảng 1 tiểu khu 132 do Kon Sơ Ha D cửa hạ và tại vị trí lô b khoảng 1 tiểu khu 132 do Bon Dong Ha My S cửa hạ tại hiện trường còn nhiều cây thông, cây tạp, cây dễ mọc xen kẽ với số cây mà Ha D và My S cửa hạ nên không đo được diện tích. (BL: 60-63, 70-73)

Căn cứ vào văn bản số 1957/SNN-KL, ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, vị trí mà Kon Sơ Ha D và Bon Dong Ha My S phá rừng trái phép là đất rừng thuộc loại rừng phòng hộ, cây rừng tự nhiên. (BL: 230,131)

Căn cứ vào Kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạc Dương, số lượng lâm sản bị thiệt hại của 25,041m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV do Ha D cửa hạ có giá trị được tính bằng tiền là 64.706.327đ (sáu mươi bốn triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn ba trăm hai bảy đồng). Số lượng lâm sản bị thiệt hại của 26,894m³ gỗ thông 3 lá nhóm IV do My S cửa hạ có giá trị được tính bằng tiền là 77.171.261đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm sáu một đồng) (BL: 121, 125)

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tạm giữ 25,041m³ gỗ thông tròn 3 lá nhóm IV do Kon Sơ Ha D cửa hạ; 26,894m³ gỗ thông tròn 3 lá nhóm IV do Bon Dong Ha My S cửa hạ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao cho Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương tổ chức thu hồi, bán đấu giá. Cơ quan Hạt kiểm lâm đã bán đấu giá, sau khi trừ các chi phí số tiền còn lại của 25,041m³ gỗ thông tròn ba lá nhóm IV do Ha D cửa hạ là 27.953.858đ (hai mươi bảy triệu chín trăm năm mươi ba ngàn tám trăm năm mươi tám đồng); Số tiền còn lại của 26,894m³ gỗ thông tròn ba lá nhóm IV do My S cửa hạ là 36.765.642đ (ba mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng), toàn bộ số tiền trên cơ quan Hạt kiểm lâm đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương; 02 chiếc xe mô tô mà Ha D, My S sử dụng làm phương tiện phạm tội Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh 02 chiếc xe mô tô trên Ha D, My S mượn của anh Ha Dg và anh Du L, khi cho mượn Ha Dg, Du L không hề biết việc Ha D và

My S mượn xe để đi cưa hạ thông nên cơ quan điều tra không thu giữ là đúng các quy định của pháp luật; 02 chiếc cưa máy cầm tay, 02 chiếc đèn pin đội đầu các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, khai giấu ở bụi cây gần chỗ cưa hạ cây. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH thủy điện và du lịch sinh thái Thác Rừng, đại diện bà Bùi Thị Hoàng Q yêu cầu bị cáo Kon Sơ Ha D bồi thường số lâm sản bị thiệt hại quy ra tiền là 64.706.327đ (sáu mươi bốn triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn ba trăm hai bảy ngàn); bị cáo Bon Dong Ha My S bồi thường số lâm sản bị thiệt hại quy ra tiền là 77.171.261đ (bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm sáu một đồng). Kon Sơ Ha D đã nộp khắc phục hậu quả 36.752.469đ (ba sáu triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng; Bon Dong Ha My S đã nộp khắc phục hậu quả 40.414.619đ (bốn mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn sáu trăm mười chín đồng). (BL: 147,148,159,260)

Trong vụ án này, ngoài hai vị trí mà Kon Sơ Ha D, Bon Dong Ha My S phá rừng trái phép đã bị khởi tố ở trên ra còn có 6 vị trí khác phá riêng lẻ ở gần vị trí mà Ha D và My S phá rừng trái phép. Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ được 05 vị trí gồm 05 đối tượng phá riêng lẻ là: Kon Sơ Ha Kh, Kon Sơ Ha Khn, Ka Să Ha V, Cil Phi Criêu Ha D, Chinh Hà Đ thì hành vi phá rừng trái phép của các đối tượng trên không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “hủy hoại rừng” theo điều 243 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm của các đối tượng trên cho Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương để xử lý theo thẩm quyền; 01 vị trí bị phá rừng trái phép với diện tích 3.289m², lâm sản thiệt hại 80,254m³ quy ra tiền là 204.014.089đ, hiện chưa xác định được đối tượng phá, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT – VKSLD ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Kon Sơ Ha D, Bon Dong Ha My S về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Kon Sơ Ha D từ 12 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo Bon Dong Ha My S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Thủy điện và du lịch sinh thái Thác Rừng yêu cầu bị cáo Kon Sơ Ha D bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật là 64.706.327đ; yêu cầu bị cáo Bon Dong Ha My S bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật là 77.171.261đ.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương tạm giữ 25,041m³ gỗ thông tròn 3 lá nhóm IV do Kon Sơ Ha D cưa hạ và 26,894m³ gỗ do Bon Dong Ha My S cưa hạ và đã ra quyết định xử lý

vật chứng giao cho Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương tổ chức thu hồi bán đấu giá, sau khi trừ chi phí còn lại là 27.953.858đ của 25.041m³ và 36.765.642đ của 26.894m³. Ha D đã nộp khắc phục 36.752.469đ. My S nộp khắc phục 40.414.619đ. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị Tòa án tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không tội của các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Kon Sơ Ha D và Bon Dong Ha My S đều thừa nhận biết là đất rừng nhưng do thiếu đất sản xuất các bị cáo vẫn thực hiện việc cưa hạ cây trái phép. Theo đó bị cáo Kon Sơ Ha D khoảng từ tháng 01/2020 và khoảng tháng 8/2020 đã cưa hạ cây rừng tại vị trí thuộc lô d, khoảnh 1, tiểu khu 132 lâm phận do Công ty Thác Ròng quản lý thuộc địa bàn xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo đã hai lần mượn xe mô tô hiệu Sevic biển kiểm soát BKS 49N4-1827 của anh Lơ Mu Ha Dg, đem theo cưa máy cầm tay, đèn pin đội đầu, sau đó vào khoảng 16 giờ bị cáo vào khu vực rừng nêu trên, cưa hạ 12 cây thông ba lá nhóm IV có khối lượng 25,041m³.

Còn bị cáo Bon Dong Ha My S thực hiện hành vi cưa hạ cây rừng tại vị trí thuộc lô b, khoảnh 1, tiểu khu 132 lâm phận do Công ty Thác Ròng quản lý thuộc địa bàn xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vào khoảng tháng 8/2020. Bị cáo đã hai lần mượn xe mô tô hiệu Boss biển kiểm soát BKS 49T8-6284 của anh Sơ Kết Du L, đem theo cưa máy cầm tay, đèn pin đội đầu, sau đó vào khoảng 17 giờ bị cáo vào khu vực rừng nêu trên, cưa hạ 10 cây thông ba lá nhóm IV có khối lượng 26,894m³.

Xét thấy, 02 bị cáo Kon Sơ Ha D và Bon Dong Ha My S thực hiện hành vi phạm tội giống nhau nhưng hoàn toàn độc lập với nhau về tội phạm, mỗi bị cáo phạm tội ở vị trí khác nhau. Do đó, xác định đây là vụ án không có đồng phạm.

Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ha D có hành vi cưa hạ trái phép 12 cây gỗ thông 3 lá nhóm IV có khối lượng lâm sản là 25,041m³, trị giá 64.706.327đ; Bị cáo My S có hành vi cưa hạ

trái phép 10 cây gỗ thông 3 lá nhóm IV có khối lượng lâm sản là $26,894\text{m}^3$, trị giá 77.171.261đ. Vị trí mà các bị cáo khai phá thuộc rừng tự nhiên là rừng phòng hộ và tại vị trí cưa hạ còn nhiều cây thông, cây tạp, cây dễ mọc xen kẽ nên không tính được diện tích. Ngày 11/8/2021 Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 1389/SNN-KL xác định rừng bị thiệt hại không tính được diện tích thì xác định giá trị thiệt hại về lâm sản là đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 đến khoản 6 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, điểm đ khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với hành vi của bị cáo Ha D, My S gây thiệt hại về lâm sản có trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 100.000.000đ thì có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kon Sơ Ha D, Bon Dong Ha My S đã phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương đã truy tố.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm đến tài nguyên quốc gia, mà còn trực tiếp hủy hoại môi trường sinh thái, là nguyên nhân chính dẫn đến biến đổi khí hậu. Do vậy phải xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Ngoài 02 bị cáo Kon Sơ Ha D, Bon Dong Ha My S phá rừng trái phép đã bị khởi tố thì còn có 05 đối tượng Kon Sơ Ha Kh, Kon Sơ Ha Khn, Ka Să Ha V, Cil Phi Criêu Ha D, Chinh Hà Đ cũng có hành vi phá rừng trái phép nhưng không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “hủy hoại rừng” theo điều 243 Bộ luật hình sự, đã bị Ủy ban nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp. 01 vị trí bị phá rừng trái phép với diện tích 3.289m^2 , lâm sản thiệt hại $80,254\text{m}^3$ quy ra tiền là 204.014.089đ, hiện chưa xác định được đối tượng phá, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Mặt khác việc quản lý, tuần tra của chủ rừng còn lỏng lẻo do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thiếu đất sản xuất, khó khăn về kinh tế do đó miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương đã tổ chức bán đấu giá:

+ 12 cây thông ba lá nhóm IV đã bị Ha D cưa hạ, tổng khối lượng lâm sản là $25,041\text{m}^3$, tổng số tiền bán đấu giá là 56.900.000đ, trừ các chi phí hợp lý là 28.946.142đ, số tiền còn lại là 27.953.858đ.

+ 10 cây thông ba lá nhóm IV đã bị My S cưa hạ, tổng khối lượng lâm sản là 26,894m³, tổng số tiền bán đấu giá là 67.400.000đ, trừ các chi phí hợp lý là 30.634.358đ, số tiền còn lại là 36.765.642đ.

Đối với số tiền sau khi thu gom, bán đấu giá khối lượng lâm sản mà bị cáo Ha D, My S cưa hạ tổng cộng là 64.719.500đ, đã được cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002415 ngày 27/5/2021 thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô hiệu Sevic biển kiểm soát 49N4-1827 mà bị cáo Ha D mượn của anh Ha Dg và chiếc xe mô tô hiệu Boss biển kiểm soát 49T8-6284 mà bị cáo My S mượn của anh Du L, để sử dụng làm phương tiện phạm tội. Khi cho mượn anh Ha Dg và anh Du L không biết việc bị cáo Ha D và bị cáo My S mượn xe để đi cưa hạ thông nên cơ quan điều tra không thu giữ, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

- 02 chiếc cưa máy cầm tay, 02 chiếc đèn pin đội đầu các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, các bị cáo khai giấu ở khu vực vi phạm. Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Kon Sơ Ha D phải bồi thường số tiền thiệt hại về lâm sản là 64.706.327đ để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 27.953.858đ tiền bán đấu giá lâm sản. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 36.752.469đ. Bị cáo đã bồi thường theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0002406 ngày 04/3/2021 số tiền 7.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002423 ngày 11/6/2021 số tiền 20.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002427 ngày 25/6/2021 số tiền 9.800.000đ, đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bị cáo Ha D đã bồi thường đủ). Hoàn trả cho bị cáo số tiền còn thừa là 47.531đ, làm tròn số là 47.500đ (*Bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

- Buộc bị cáo Bon Dong Ha My S phải bồi thường số tiền thiệt hại về lâm sản là 77.171.261đ để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 36.765.642đ tiền bán đấu giá lâm sản. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 40.405.619. Bị cáo đã bồi thường theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0002407 ngày 11/3/2021 số tiền 7.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002408 ngày 16/3/2021 số tiền 13.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002425 ngày 15/6/2021 số tiền 20.405.619đ, đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bị cáo My S đã bồi thường đủ).

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường xong. Công ty TNHH Thủy điện và du lịch sinh thái Thác Ròng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Kon Sơ Ha D, Bon Dong Ha My S phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Căn cứ vào Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Kon Sơ Ha D 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Bon Dong Ha My S 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kon Sơ Ha D và Bon Dong Ha My S.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 64.719.500đ (*sáu mươi bốn triệu bảy trăm mười chín ngàn năm trăm đồng*) cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002415 ngày 27/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Kon Sơ Ha D phải bồi thường số tiền thiệt hại về lâm sản là 64.706.327đ (*sáu mươi bốn triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng*) để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 27.953.858đ tiền bán đầu giá lâm sản. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 36.752.469đ (*ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng*). Bị cáo đã bồi thường theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0002406 ngày 04/3/2021 số tiền 7.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002423 ngày 11/6/2021 số tiền 20.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002427 ngày 25/6/2021 số tiền 9.800.000đ, đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bị cáo Ha D đã bồi thường đủ). Hoàn trả cho bị cáo số tiền còn thừa là 47.531đ, làm tròn số là 47.500đ (*Bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

- Buộc bị cáo Bon Dong Ha My S phải bồi thường số tiền thiệt hại về lâm sản là 77.171.261đ (*bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm sáu mươi một đồng*) để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 36.765.642đ tiền bán đầu giá lâm sản. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 40.405.619đ (*Bốn mươi triệu bốn trăm lẻ năm ngàn sáu trăm mười chín đồng*). Bị cáo đã bồi thường theo các biên lai thu tiền số AA/2017/0002407 ngày 11/3/2021 số tiền 7.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002408 ngày 16/3/2021 số tiền 13.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2017/0002425 ngày 15/6/2021 số tiền 20.405.619đ, đều của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương (bị cáo My S đã bồi thường đủ).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kon Sơ Ha D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Bon Dong Ha My S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương (THA HS, CQCSĐT);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; ng/đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Thu Thủy Đoàn Quang Giao

Nguyễn Thị Bích Thảo

